

I. ĐỌC HIẾU

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu sau:

qua mỗi ngày Cha Mẹ nhọc nhằn là
một ngày con được lớn khôn hơn
qua mỗi đêm chong đèn học bài là
một đêm con hiểu biết hơn
về Quê hương Đất nước
Ôi Đất nước chưa bao giờ hết nếp nhăn
trên trán người lao khổ
mấy nghìn năm đi qua thiên tai giặc
giã
đi qua phận người khó khăn cơ nhỡ
lá lành đùm lá rách

đi qua ân tình, thao thớm hương về nguồn cội
đi qua lời ru, tiếng đàn bầu,
mùi bùn và mưa nắng có rom
đi qua nhân nghĩa để nhận biết dối gian
qua lẽ sống để nhận về sự chét
ôi con đường Máu và Hoa
con đường Vinh quang về Tổ quốc của tôi
cho tôi được đồng hành và được hát với
những đứa con trên đường về
Tổ quốc tôi!

(Trích *Tổ quốc tôi*, Hồ Triệu Sơn. Nguồn: <https://vannghehainguyen.vn/2016/09/02/to-quoc-toi>)

Câu 1 (NB). Anh/Chị hãy xác định thể thơ của đoạn trích trên.

Câu 2 (TH). Trong đoạn trích, cuộc sống tình nghĩa của nhân dân được gọi lên qua những từ ngữ nào?

Câu 3 (TH). Anh/ chị hiểu như thế nào về những dòng thơ:

qua mỗi ngày Cha Mẹ nhọc nhằn là
một ngày con được lớn khôn hơn
qua mỗi đêm chong đèn học bài là
một đêm con hiểu biết hơn

về Quê hương Đất nước
Ôi Đất nước chưa bao giờ hết nếp nhăn
trên trán người lao khổ
mấy nghìn năm đi qua thiên tai giặc giã

Câu 4 (VD). Thông điệp có ý nghĩa sâu sắc nhất đối với anh/chị từ đoạn trích trên là gì?

II. LÀM VĂN:

Câu 1 (VDC) Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sứ mệnh của tôi trẻ trong việc thực hiện hóa khát vọng xây dựng đất nước.

Câu 2 (VDC)

Lát lâu sau mụ lại nói tiếp:

- Mong các chú cách mạng cảm cho, đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống khi phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sấp con nhà nào cũng trên dưới chục đứa. Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được! Mong các chú lượng tình cho cái sự lạc hậu. Các chú đừng bắt tôi bỏ nó!

Lần đầu tiên trên khuôn mặt xáu xí của mẹ chợt ửng sáng lên như một nụ cười - vả lại, ở trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ.

- Cả đời chỉ có một lúc nào thật vui không? - Đột nhiên tôi hỏi.

- Có chứ, chú! Vui nhất là lúc ngồi nhìn đàn con tôi chúng nó được ăn no...

Viên chánh án huyện rời chiếc bàn xếp đến phát ngót lên những chồng hồ sơ, giấy má. Đầu đi đi lại lại trong phòng, hai tay thọc sâu vào hai bên túi chiếc quần quân phục đã cũ. Một cái gì mới vừa vỡ ra trong đầu vị Bao Công của cái phó huyện vùng biển, lúc này trông Đầu rất nghiêm nghị và đầy suy nghĩ. Người đàn bà đã khóc khi nghe tôi nhắc đến thằng Phác. Nhưng tình thương con cũng như nỗi đau, cũng như cái sự thâm trầm trong việc hiểu thấu cái lẽ đời hình như mụ chẳng bao giờ để lộ rõ rệt ra bê ngoài.

(Trích *Chiếc thuyền ngoài ra*, Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, Tập hai, Nxb Giáo dục 2019, tr 75 - 76)

Anh/chị hãy trình bày cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn người đàn bà hàng chài trong đoạn trích trên; từ đó, nhận xét nét mới trong cách nhìn con người của nhà văn Nguyễn Minh Châu.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về thể thơ đã được học.

Cách giải:

Thể thơ: Tự do.

Câu 2

Phương pháp: Đọc kỹ tìm ý.

Cách giải:

Cuộc sống tình nghĩa của nhân dân được gợi lên qua những từ ngữ: ân tình, thảo thơm, hướng về nguồn cội, lá lành đùm lá rách, lời ru, tiếng đàn bầu.

Câu 3

Phương pháp: Phân tích, lý giải.

Cách giải:

Học sinh trình bày theo cảm nhận của mình, có lý giải hợp lý.

- Chúng ta lớn lên nhờ tình yêu thương, sự hi sinh vất vả của cha mẹ.

- Mỗi ngày lớn lên chúng ta càng ham học hỏi và tìm hiểu từ đó thêm hiểu và yêu đất nước mình. Đất nước hiền hòa đã trải qua rất nhiều gian lao những vẫn đậm nghĩa tình.

Câu 4

Phương pháp: Phân tích, lý giải, tổng hợp.

Cách giải:

Học sinh tự đưa ra thông điệp ý nghĩa nhất với bản thân mình, có lý giải.

Gợi ý: tình yêu quê hương đất nước,....

II. LÀM VĂN

Câu 1:

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận xã hội. **Cách giải:**

Yêu cầu hình thức:

- Viết đúng một đoạn văn nghị luận xã hội theo cấu trúc.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:

* **Nêu vấn đề:** Sứ mệnh của tuổi trẻ trong việc thực hiện hóa khát vọng xây dựng đất nước.

* **Bàn luận:**

- Tuổi trẻ: Là những chủ nhân tương lai của đất nước. Tuổi trẻ có sứ mệnh bảo vệ giữ gìn và xây dựng Tổ quốc. - Trách nhiệm của tuổi trẻ đối với Tổ quốc ngày nay là góp phần gìn giữ nền độc lập, tích cực xây dựng nước nhà ngày càng giàu mạnh.

- Trau dồi tri thức, tu dưỡng rèn luyện đạo đức, hoàn thiện nhân cách, học hỏi kĩ năng sống, nâng cao thể lực, đoàn kết với mọi người... để tạo dựng cho mình một cuộc sống tốt đẹp trong tương lai đó cũng chính là trách nhiệm đối với (sự công hiến cho) Tổ quốc.
- Sự vững bền và phát triển của đất nước phụ thuộc vào ý thức trách nhiệm của mỗi người, mọi người. Vì vậy tuổi trẻ cần nhận thức được vai trò, sứ mệnh của mình, từ đó có những hành động cụ thể để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

* **Tổng kết:**

Câu 2:

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa kết hợp với kĩ năng viết bài văn nghị luận văn học.

Cách giải:

I. Mở bài:

* **Giới thiệu tác giả, tác phẩm:**

- Tác giả: Nguyễn Minh Châu Cây bút văn xuôi tài năng của văn học Việt Nam hiện đại. Trước những năm tám mươi, ông sáng tác theo khuynh hướng sử thi thiên về trữ tình, lãng mạn. Sau đó, ông chuyển sang cảm hứng thế sự với những vấn đề đạo đức, triết lí nhân sinh. Là người mở đường tinh anh, cây bút tiên phong trong văn học thời kì đổi mới.

- Tác phẩm: “Chiếc thuyền ngoài xa” là một trong những truyện in đậm phong cách tự sự triết lí của Nguyễn Minh Châu, thể hiện những chiêm nghiệm sâu sắc của ông về nghệ thuật và cuộc đời.

* **Khái quát vấn đề nghị luận:** Cảm nhận của anh/chị về nhân vật người đàn bà hàng chài trong đoạn trích. Từ đó, nhận xét nét mới trong cách nhìn con người của nhà văn Nguyễn Minh Châu.

II. **Thân bài:**

1. Cảm nhận hình tượng người đàn bà hàng chài.

a. *Giới thiệu chân dung, lai lịch người đàn bà:*

- Lai lịch: được gọi một cách phiếm định, khi thì gọi là người đàn bà hàng chài, lúc lại gọi mụ, khi thì gọi chị ta.... -> là một điển hình khái quát cho rất nhiều người phụ nữ vùng biển khốn khổ.

- Chân dung: xuất hiện ở bãi xe tảng hổng, bước ra từ chiếc thuyền ngư phủ đẹp như mơ, là một người đàn bà trạc ngoài 40, có thân hình quen thuộc của đàn bà vùng biển, cao lớn với những đường nét thô kệch; khuôn mặt chằng chít những nốt rõ, lúc nào cũng mệt mỏi, tái ngắt

- Bị hành hạ về thể xác: Cuộc sống nghèo khó, túng quẫn đã khiến người chồng trở nên vú phu, đánh đập vợ một cách tàn nhẫn “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng

+ Bị giày vò về tinh thần: nhục nhã khi bị đối xử như một con vật; lo sợ con cái bị tổn thương, bởi sự đau khổ khi luôn phải chứng kiến đứa con trai vì quá thương mẹ mà căm ghét đánh lại bố...

b) *Vẻ đẹp người đàn bà hàng chài.*

- Thấu hiểu mọi lẽ đời, có lòng nhân hậu, bao dung.

+ Người đàn bà có số phận đau thương, vẻ ngoài xấu xí, quê mùa nhưng không ngu dốt hay mù quáng. Ngược lại, chị luôn hiểu thấu mọi lẽ đời, hiểu hết mọi sự vật và của cuộc mưu sinh.

+ Bị chồng bạo hành thường xuyên nhưng không từ bỏ, hiểu rõ tâm tính của chồng, luôn nhận lỗi về phần mình, biết được nguồn cơn khiến lão chồng trở nên hung bạo -> Người đàn bà hàng chài luôn bao dung, biết cảm thông, san sẻ với nỗi khổ của chồng, thấy chồng đáng được tha thứ, ý thức rõ vai trò trụ cột của người chồng trong cuộc mưu sinh bằng nghề sông nước của gia đình.

- Giàu đức hi sinh, thương con vô bờ bến.

+ Bà thấy được bốn phận, thiên chức của người làm mẹ là phải sống vì con chứ không phải cho bản thân mình.

+ Thương con nên người đàn bà hàng chài muốn các con có một gia đình trọn vẹn, có đủ cha mẹ đồng thời rất đau đớn, mặc cảm vì không che chở nổi cho tâm hồn non nớt của các con.

- Luôn trân trọng, chắt chiu từng giây phút hạnh phúc gia đình.

+ Niềm hạnh phúc của người đàn bà hàng chài là được nhìn các con được ăn no, cùng chồng nuôi con khôn lớn.

+ Chị luôn chắt chiu những giờ phút đầm ấm hiềm hoi để làm niềm vui và lẽ sống.

+ Hình tượng người đàn bà hàng chài là một nhân cách cao đẹp ẩn đằng sau cái vẻ lam lũ, nhẫn nhục thường ngày. Chị là biểu tượng cho tình mẫu tử thiêng liêng, cao quý.

* **Nghệ thuật:**

- Xây dựng đoạn đối thoại tự nhiên, giàu ý nghĩa, ẩn chứa nhiều triết lí nhân sinh sâu sắc.
- Xây dựng nhân vật không chỉ qua ngoại hình mà còn qua lời nói, cử chỉ,... làm nổi bật tính cách riêng, tiêu biểu.
- Nhân vật không tên, số phận đáng thương, vẻ ngoài xấu xí...nhưng ẩn giấu đằng sau đó là một vẻ đẹp khuất lấp của tâm hồn đàng trán quý.

2. Nhận xét nét mới trong cách nhìn con người của nhà văn Nguyễn Minh Châu.

- Nhân vật cũng góp phần mang đến bài học đúng đắn về cách nhìn nhận cuộc sống và con người: một cách nhìn đa diện, nhiều chiều, phát hiện ra bản chất thực sự sau bề ngoài của hiện tượng.

- Nhân vật cũng mang đến nhận thức mới về nghệ thuật đích thực: nghệ thuật chân chính không bao giờ rời xa cuộc đời; nghệ thuật chính là cuộc đời và phải luôn luôn vì cuộc đời.

- Nhân vật cũng đánh dấu sự thay đổi trong quá trình khám phá về con người của văn học Việt Nam thời kì đổi mới (*từ con người lí tưởng đại diện cho cộng đồng “tắm trong bùa không khí vô trùng” trong bút pháp sử thi và cảm hứng lâng mạn sang con người đời thường trong cảm hứng thể sự đời tư*).

- Con người là sản phẩm của hoàn cảnh, bởi vậy muốn con người tốt đẹp hơn thì chúng ta phải cải tạo hoàn cảnh khiến cho hoàn cảnh tốt đẹp hơn.

III. Kết bài

- Khẳng định lại nội dung nghệ thuật.